

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phạm vi, thời gian hoạt động của một số loại phương tiện; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 330/TTr-CAT ngày 24 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phạm vi, thời gian hoạt động của một số loại phương tiện; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này. /*Sb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười
Hồ Văn Mười

QUY ĐỊNH

Phạm vi, thời gian hoạt động của một số loại phương tiện; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số **50** /2024/QĐ-UBND ngày **31** tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phạm vi, thời gian hoạt động của một số loại phương tiện; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe bốn bánh có gắn động cơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, phương tiện vận chuyển hành khách công cộng; sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa; hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

c) Quy định này không áp dụng đối với xe Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chở người bị nạn đi cấp cứu, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm hoặc các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật;

Chương II

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ, XE CHỞ HÀNG BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ, XE CHỞ NGƯỜI BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ

Điều 2. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ

1. Xe thô sơ được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông, trừ các tuyến đường, khu vực cấm và hạn chế theo quy định.

2. Xe vật nuôi kéo cấm lưu thông trong nội thành, nội thị, đường tránh thành phố và các tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Phạm vi hoạt động của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông, trừ các tuyến đường, khu vực cấm và hạn chế theo quy định.

Chương III

THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, XE Ô TÔ CHỖ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, PHÉ THẢI RỜI TRONG ĐÔ THỊ; HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ VÀ TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ

Điều 4. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị đối với xe buýt, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hành khách theo quy định tại Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe buýt, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phải hoạt động đúng tuyến, đúng lịch trình, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định.

3. Xe buýt phải tuân thủ theo phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị trong trường hợp tạm thời cấm phương tiện hoạt động trên tuyến đường có lộ trình tuyến đi qua để phục vụ mục đích khác. Trường hợp tuyến đường đó bị cấm không cho xe ô tô khách hoạt động, thì đơn vị vận tải phải chủ động đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để có phương án điều chỉnh lộ trình tuyến cho phù hợp.

4. Thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị đối với xe buýt, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ.

Điều 5. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị đối với xe taxi

1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hành khách theo quy định tại Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe taxi đón, trả hành khách theo thỏa thuận giữa hành khách và người lái xe nhưng phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi đón, trả hành khách; xe taxi được ưu tiên bố trí nơi dừng, đỗ để đón trả hành khách tại các bến xe, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch,... được ưu tiên hoạt động khi tổ chức giao thông tại đô thị.

3. Thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị đối với xe taxi.

Điều 6. Hoạt động vận tải hàng hóa trong đô thị bằng xe ô tô

1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe chở hàng phải hoạt động đúng tuyến, phạm vi và thời gian quy định đối với từng loại xe; khi dừng, đỗ xe để xếp, dỡ hàng hoá phải bảo đảm an toàn giao thông theo quy định.

3. Thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động vận tải hàng hóa trong đô thị bằng xe ô tô.

Điều 7. Hoạt động vận tải của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời

1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải được che phủ kín, không để rơi vãi trên đường đô thị; có biện pháp đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường.

3. Thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động vận tải của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời.

Điều 8. Thời gian và phạm vi hoạt động

Xe buýt, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; xe taxi; xe chở hàng; xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời được phép hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị, trừ các tuyến đường, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 9. Phương tiện giao thông công cộng để người khuyết tật tiếp cận sử dụng

1. Phương tiện giao thông công cộng phải có chỗ ưu tiên cho người khuyết tật; có công cụ hỗ trợ lên, xuống thuận tiện hoặc sự trợ giúp phù hợp với đặc điểm của người khuyết tật.

2. Phương tiện giao thông công cộng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giao thông tiếp cận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Đảm bảo theo các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với phương tiện giao thông công cộng để người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

Điều 10. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải đảm bảo 100% số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải tham gia khai thác vận chuyển hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phải đảm bảo 100% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

Chương IV

SỬ DỤNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE THÔ SƠ ĐỂ KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HÓA

Điều 11. Phạm vi hoạt động

Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Đắk Nông, trừ các tuyến đường, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định pháp luật. Riêng xe vật nuôi kéo, cấm lưu thông trong nội thành, nội thị, đường tránh thành phố Gia Nghĩa và các tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 12. Thời gian hoạt động

Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa được phép hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị trừ các tuyến đường, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định pháp luật.

Chương V

THỜI GIAN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH BẰNG XE BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ VÀ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA BẰNG XE CHỖ HÀNG BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ

Điều 13. Phạm vi hoạt động

1. Xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Đắk Nông, trừ các tuyến đường, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định pháp luật.

2. Xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hàng hóa được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Đắk Nông, trừ các tuyến đường cấm, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 14. Thời gian hoạt động

Xe chở hành khách bốn bánh có gắn động cơ tham gia vận chuyển hành khách và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tham gia vận chuyển hàng hóa được phép hoạt động 24/24 giờ hàng ngày trên các tuyến giao thông, trừ các tuyến đường, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định pháp luật.



Chương VI
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm và quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải

1. Tổ chức hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Được sử dụng hạ tầng giao thông đường bộ để phục vụ hoạt động vận tải theo quy định.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh, đồng gửi Sở Giao thông vận tải) để được hướng dẫn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. / *CLB*